

ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG

**ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN VAY ONLINE TÙNG LẦN TẠI
VPBANK VÀ KHOẢN VAY ĐƯỢC BẢO ĐẢM 100% BẰNG TIỀN GỬI TIẾT
KIỆM/TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN BẰNG PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN TỬ CỦA CHÍNH
KHÁCH HÀNG TẠI VPBANK**

(Áp dụng kể từ ngày .09.10.2022)

Điều Kiện Giao Dịch Chung này áp dụng cho khách hàng cá nhân vay online từng lần tại VPBank và Khoản Vay được bảo đảm 100% bằng Tiền gửi tiết kiệm/Tiền gửi có kỳ hạn bằng phương tiện điện tử của chính Khách Hàng tại VPBank (“Điều Kiện Giao Dịch Chung”). Điều Kiện Giao Dịch Chung này là phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp Đồng đã được ký kết giữa Khách Hàng và VPBank.

Bằng việc ký vào Hợp Đồng:

- (i) Khách Hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ các điều khoản trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này; và
- (ii) VPBank và Khách Hàng chấp nhận và cam kết tuân thủ đúng các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

1. **Khách Hàng:** Là bên vay đồng thời là bên cầm cố có thông tin chi tiết như nêu tại Hợp Đồng.
2. **VPBank:** Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng như có thông tin chi tiết như nêu tại Hợp Đồng. VPBank được hiểu bao gồm bất kỳ: Hội sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
3. **Tài Sản Cầm Cố/Khoản Tiết Gửi:** Là (các) tài sản như quy định tại Hợp Đồng được Khách Hàng cầm cố cho VPBank.
4. **Văn kiện tín dụng:** Được hiểu bao gồm Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung và văn bản liên quan.
5. **Hợp Đồng:** Là Hợp đồng cho vay áp dụng cho Khách Hàng cá nhân vay Online từng lần tại VPBank và Khoản Vay được bảo đảm 100% bằng Tiền gửi tiết kiệm/Tiền gửi có kỳ hạn bằng phương tiện điện tử của chính Khách Hàng tại VPBank được ký kết giữa Khách Hàng và VPBank, bao gồm cả các hợp đồng/phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
6. **Hợp Đồng Dịch Vụ Ngân Hàng Điện Tử/Hợp Đồng DV NHĐT:** Là thỏa thuận giữa VPBank và Khách Hàng về việc cung ứng và sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của VPBank. Hợp Đồng DV NHĐT được tạo lập bao gồm giấy, đơn, phiếu, dữ liệu đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử của Khách Hàng và Bản điều khoản và điều kiện/Điều kiện giao dịch chung về cung cấp và sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử đối với khách hàng cá nhân tại VPBank được VPBank niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.
7. **Kênh VPBank NEO/VPBank NEO** (trước đây là kênh VPBank Online): Là một trong các kênh cung ứng dịch vụ ngân hàng trên Internet của VPBank, được VPBank cung cấp cho Khách hàng thông qua các phiên bản: website của VPBank, giao diện website/ứng dụng của VPBank được cài đặt trên thiết bị điện tử hoặc các phiên bản khác theo chính sách của VPBank từng thời kỳ. Khách Hàng sau khi đăng nhập vào VPBank NEO bằng Tên Đăng Nhập, Mật Khẩu sẽ khởi tạo, thực hiện các thủ tục vay vốn và ký kết Hợp Đồng với VPBank bằng phương thức điện tử phù hợp với thỏa thuận tại Hợp Đồng và Hợp Đồng DV NHĐT.

8. **Khoản Vay:** Là số tiền VPBank cho Khách Hàng vay theo phương thức cho vay từng lần như quy định tại Hợp Đồng.
9. Các thuật ngữ viết hoa khác không được giải thích trong Điều Kiện Giao Dịch Chung này sẽ được hiểu và giải thích theo các nội dung tương ứng trong Hợp Đồng, Hợp Đồng DV NHĐT, quy định về sản phẩm, dịch vụ mà Khách Hàng tham gia và quy định có liên quan của pháp luật.

Điều 2. Số Tiền Cho Vay, Mục Đích Sử Dụng Vốn Vay, Đồng Tiền Cho Vay, Thời Hạn Cho Vay, Điều Kiện, Phương Thức Giải Ngân Và Phương Thức Cho Vay

1. Số tiền cho vay, Đồng tiền cho vay, Thời hạn cho vay, Mục đích sử dụng vốn vay, Phương thức cho vay và Phương thức giải ngân: Thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng.
2. Điều kiện giải ngân: Trừ trường hợp VPBank có chấp thuận khác, VPBank chỉ giải ngân khi Khách Hàng và Bên liên quan (nếu có):
 - a) Đã hoàn tất hồ sơ, điều kiện giải ngân, các thủ tục về tài sản bảo đảm (nếu có) và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định và yêu cầu của VPBank;
 - b) Không xảy ra các trường hợp Khách Hàng bị chấm dứt cho vay, ngừng giải ngân, thu hồi nợ trước hạn theo quy định của Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
 - c) Khách Hàng rút vốn trong thời hạn giải ngân theo thỏa thuận với VPBank (nếu có);Không phụ thuộc vào các thỏa thuận nêu trên, VPBank có quyền từ chối giải ngân trong trường hợp quy định của pháp luật không cho phép giải ngân và/hoặc do điều kiện thực tế của VPBank không thể giải ngân.
3. Thời điểm nhận nợ: Là thời điểm VPBank giải ngân Khoản Vay theo phương thức thỏa thuận với Khách Hàng tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 3. Lãi Suất Cho Vay, Phí Và Các Chi Phí Khác

1. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất:
 - a) Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất được VPBank và Khách Hàng thỏa thuận cụ thể trong Hợp Đồng.
 - b) Mức lãi suất cho vay trong hạn quy định tại Hợp Đồng được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các mức lãi suất này BẰNG chính mức lãi suất năm tương ứng (lãi suất quy đổi) theo phương pháp tính lãi sử dụng:
 - (i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày Khách Hàng thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank; và
 - (ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.Để làm rõ, mức lãi suất quy đổi không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
2. Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của VPBank tại thời điểm cơ cấu lại.
3. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
4. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.
5. Phương pháp tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc,

tiền lãi đối với lãi chậm trả:

- a) Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi: Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày VPBank giải ngân vốn vay đến hết ngày liền kề trước ngày Khách Hàng thực tế thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho VPBank. Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
 - b) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Khách Hàng phải trả mỗi kỳ được tính theo công thức bằng ($= \sum (Số dư thực tế nhân (x) Số ngày duy trì số dư thực tế nhân (x) Lãi suất tính lãi) / 365$, trong đó:
 - (i) Số dư thực tế: Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả thực tế mà Khách Hàng còn phải trả cho VPBank được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và quy định của pháp luật.
 - (ii) Số ngày duy trì số dư thực tế: Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
 - (iii) Lãi suất tính lãi: Là mức lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, lãi suất quá hạn đối với dư nợ gốc, lãi suất chậm trả áp dụng với tiền lãi chậm trả như được Các Bên thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày.
 - c) Trường hợp thời hạn tính từ khi Khách Hàng nhận giải ngân vốn vay đến khi Khách Hàng thanh toán khoản tiền VPBank đã giải ngân là dưới một ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì số dư thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Khách Hàng trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
6. Phí liên quan đến Khoản Vay: Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí sau đây:
- a) Phí trả nợ trước hạn.
 - b) Các khoản phí khác theo quy định của VPBank phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
 - c) Thông tin về các loại phí, mức phí mà Khách Hàng phải thanh toán sẽ thực hiện theo biểu phí được VPBank niêm yết công khai tại trụ sở các địa điểm kinh doanh và/hoặc trên website (<http://www.vpbank.com.vn>) của VPBank tại thời điểm thu phí.
7. Khách Hàng đồng ý thanh toán các khoản chi phí và các nghĩa vụ tài chính khác liên quan tới việc vay vốn phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 4. Biện Pháp Bảo Đảm Tiền Vay

1. Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Khách Hàng theo Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này, Các Bên thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm là cầm cố Tài Sản Cầm Cố theo quy định tại Hợp Đồng và các biện pháp bảo đảm khác theo thỏa thuận giữa Các Bên.
2. Khách Hàng có nghĩa vụ giao Giấy tờ về Tài Sản Cầm Cố cho VPBank như quy định tại Hợp Đồng. Sau khi Khách Hàng đã thực hiện xong Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm và các nghĩa vụ khác theo (các) hợp đồng/thỏa thuận khác với VPBank được bảo đảm bởi Tài Sản Cầm Cố, VPBank sẽ thực hiện chấm dứt cầm cố đối với Tài Sản Cầm Cố và trả lại

toàn bộ Giấy tờ về Tài Sản Cầm Cố đã nhận cho Khách Hàng. Nếu Khách Hàng gồm nhiều người, VPBank được quyền trả lại Giấy tờ về Tài Sản Cầm Cố cho bất kỳ người nào trong số những người thuộc Khách Hàng.

3. Ngoài các trường hợp như quy định tại Hợp Đồng, VPBank có quyền xử lý Tài Sản Cầm Cố để thu hồi nợ mà không cần có ủy quyền, thỏa thuận, chấp thuận nào từ Khách Hàng trong các trường hợp sau:
 - a) Khách Hàng vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào quy định tại các Văn Kiện Tín Dụng và các văn bản liên quan ký kết với VPBank;
 - b) Bất kỳ người nào thuộc Khách Hàng chết hoặc bị tòa án tuyên bố chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi, ly hôn, bỏ trốn, bị khởi tố, chuyển nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank hoặc liên quan tới các tranh chấp, khiếu kiện có liên quan tới Tài Sản Cầm Cố;
 - c) Các trường hợp khác mà VPBank xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay. Trong các trường hợp này, VPBank sẽ thông báo bằng văn bản cho Khách Hàng biết lý do trước khi xử lý Tài Sản Cầm Cố.
4. Phương thức xử lý Tài Sản Cầm Cố: Ngoài các phương thức như quy định tại Hợp Đồng, VPBank có quyền xử lý Tài Sản Cầm Cố theo một, một số các phương thức sau:
 - a) Bán, chuyển, chuyển giao quyền sở hữu Tài Sản Cầm Cố cho bên thứ ba và dùng số tiền thu được để thu hồi nợ;
 - b) VPBank nhận chính Tài Sản Cầm Cố để thay thế cho nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng (nhận gán nợ).
5. VPBank sẽ thông báo về việc xử lý Tài Sản Cầm Cố cho Khách Hàng. Việc xử lý Tài Sản Cầm Cố sẽ được VPBank thực hiện ngay sau khi thông báo. Việc thông báo được VPBank thực hiện qua một hoặc một số phương thức bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi thông báo trực tiếp bằng văn bản cho Khách Hàng, gửi thông qua ủy quyền, dịch vụ bưu chính, gửi qua các phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu như cuộc gọi điện thoại, gửi thư điện tử, gửi tin nhắn SMS, fax, các ứng dụng nhắn tin (zalo, messenger, viber...), các phương thức khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Việc xử lý Tài Sản Cầm Cố được VPBank thực hiện từ ngày xử lý theo thông báo của VPBank cho tới khi VPBank xử lý xong toàn bộ Tài Sản Cầm Cố.
6. VPBank sẽ có toàn quyền xử lý Tài Sản Cầm Cố theo đúng phương thức đã thỏa thuận tại Điều này mà không cần có ủy quyền của Khách Hàng hay bất kỳ thỏa thuận, chấp thuận nào khác từ Khách Hàng. VPBank được quyền ký kết tất cả các hợp đồng, giấy tờ, văn bản, thực hiện tất cả các thủ tục và tự quyết tất cả các vấn đề liên quan cho đến khi hoàn thành việc xử lý Tài Sản Cầm Cố. Khách Hàng phải bảo đảm bàn giao Tài Sản Cầm Cố kèm theo đầy đủ Giấy tờ về Tài Sản Cầm Cố (nếu Khách Hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) vì bất kỳ lý do gì đang quản lý Tài Sản Cầm Cố và/hoặc Giấy tờ về Tài Sản Cầm Cố). Khách Hàng cam kết sẽ phối hợp và hoàn tất mọi thủ tục theo quy định của pháp luật để VPBank có thể xử lý Tài Sản Cầm Cố và không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào khác gây cản trở, chống đối VPBank. Nếu Khách Hàng không thực hiện và/hoặc thực hiện không đầy đủ cam kết tại Khoản này dẫn đến việc VPBank không thể xử lý được Tài Sản Cầm Cố thì Khách Hàng phải bồi thường cho VPBank toàn bộ các thiệt hại xảy ra. Đồng thời, VPBank và/hoặc Bên thứ ba do VPBank ủy quyền có quyền thực hiện tiếp nhận, giữ, chiếm giữ Tài Sản Cầm Cố và/hoặc Giấy tờ về Tài Sản Cầm Cố để xử lý theo quy định của Hợp Đồng và quy định của pháp luật.

7. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Cầm Cố không đủ để thanh toán cho toàn bộ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm, Khách Hàng phải tiếp tục dùng tất cả các tài sản khác để thanh toán phần còn thiếu cho VPBank.
8. Trường hợp Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm được bảo đảm bằng nhiều tài sản của một hoặc nhiều chủ tài sản khác nhau (trong đó có Tài Sản Cầm Cố), Khách Hàng đồng ý rằng VPBank có các quyền như sau:
 - a) Khi Khách Hàng còn bát kỳ nghĩa vụ nào đối với VPBank, VPBank có quyền giữ lại tất cả các tài sản này làm tài sản bảo đảm, hoặc giải tỏa một, một số tài sản trong số đó tương ứng với phần nghĩa vụ đã giảm đi. Việc giải tỏa tài sản nào trước, tài sản nào sau là do VPBank toàn quyền quyết định;
 - b) Khi xử lý tài sản để thu hồi nợ, VPBank có quyền lựa chọn Tài Sản Cầm Cố theo Hợp Đồng hoặc bất kỳ tài sản nào để xử lý, không nhất thiết phải xử lý tất cả các tài sản
9. Trường hợp Khách Hàng còn có bát kỳ nghĩa vụ tài chính nào với VPBank, VPBank được quyền từ chối chấm dứt cầm cố đối với Tài Sản Cầm Cố cho đến khi Khách Hàng hoàn tất toàn bộ các nghĩa vụ tài chính với VPBank. Quyền từ chối chấm dứt cầm cố đối với Tài Sản Cầm Cố này của VPBank được bảo đảm trong mọi trường hợp và không phụ thuộc vào việc nghĩa vụ tài chính nêu trên có hay không thuộc Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm và Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm đã hay chưa được Khách Hàng hoàn thành với VPBank. Trường hợp VPBank xử lý Tài Sản Cầm Cố để thu hồi nợ, tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Cầm Cố sẽ được VPBank sử dụng để thu hồi toàn bộ các nghĩa vụ của Khách Hàng (bao gồm Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định tại Khoản này).

Điều 5. Trả Nợ Gốc, Lãi Tiền Vay

1. Khách Hàng phải thanh toán gốc, lãi của Khoản Vay cho VPBank theo quy định tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
2. Các Bên cùng thống nhất hiểu rõ rằng việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một Kỳ trả nợ gốc và/hoặc Kỳ trả nợ lãi nào cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ và VPBank có quyền dừng giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi ngay toàn bộ dư nợ còn lại của Khách Hàng mà không cần phải chờ đến khi kết thúc thời hạn cho vay nêu tại Hợp Đồng.
3. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của VPBank và/hoặc của pháp luật thì Khách Hàng phải trả nợ vào ngày làm việc liền ngay sau đó và lãi vẫn được tính cho đến ngày Khách Hàng thực tế trả nợ.
4. Xử lý khoản chênh lệch (nếu có) sau khi sử dụng Tài Sản Cầm Cố để bù trừ Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm hoặc rút trước hạn Tài Sản Cầm Cố để thanh toán cho Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm hoặc xử lý Tài Sản Cầm Cố để thanh toán nợ vay:
 - a) Nếu khoản tiền chênh lệch lớn hơn Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm, khoản tiền chênh lệch sẽ được VPBank chuyển vào tài khoản thanh toán của Khách Hàng mở tại VPBank.
 - b) Nếu khoản tiền chênh lệch nhỏ hơn Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm, toàn bộ dư nợ gốc chưa được thanh toán sẽ bị chuyển quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng. Thời điểm chuyển quá hạn theo quy định của VPBank. Phần nợ lãi chưa được thanh toán (nếu có) sẽ bị áp dụng lãi suất chậm trả theo quy định tại Hợp Đồng.
5. Khách Hàng vay bằng loại tiền nào thì trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và các nghĩa vụ tài

chính khác liên quan bằng loại tiền đó. Trường hợp VPBank chủ động trích nợ tài khoản của Khách hàng để thu nợ mà tài khoản đó có loại tiền khác với loại tiền vay, VPBank được quyền thực hiện việc mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách Hàng như quy định tại Điều này để thực hiện thu nợ đúng loại tiền vay.

6. Địa điểm thu nợ: Việc thanh toán các khoản nợ của Khách Hàng được thực hiện tại trụ sở các địa điểm kinh doanh của VPBank hoặc các phương thức khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
7. Phương thức thu nợ: Khách Hàng có thể thanh toán nợ vay bằng tiền mặt, chuyển khoản hoặc thông qua các phương thức thu nợ khác do VPBank triển khai từng thời kỳ. Khách Hàng có nghĩa vụ mở tài khoản thanh toán tại VPBank và bảo đảm rằng tài khoản này có đủ số dư để VPBank thu nợ khi đến hạn. VPBank có quyền chủ động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (tài khoản thanh toán, tài khoản Thẻ, tài khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác) của Khách Hàng tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách Hàng tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Khách Hàng trích tiền chuyển cho VPBank để: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh liên quan đến Khoản Vay; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác của Khách Hàng tại VPBank và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Khách Hàng và VPBank. Nếu các tài khoản của Khách Hàng có loại tiền khác với loại tiền vay và VPBank có đủ nguồn ngoại tệ để mua hoặc bán cho Khách Hàng trả nợ thì VPBank sẽ tự động mua hoặc bán ngoại tệ cho Khách Hàng theo tỷ giá giao ngay chuyển khoản mà VPBank đang áp dụng tại thời điểm đó để thu nợ. Trong trường hợp này, VPBank sẽ yêu cầu Khách Hàng ký, hoàn thiện các chứng từ mua, bán ngoại tệ theo quy định của VPBank, trường hợp Khách Hàng không thực hiện hoặc từ chối thực hiện, VPBank có quyền tự động thực hiện việc mua, bán ngoại tệ cho Khách Hàng theo quy định tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Việc VPBank bán ngoại tệ để Khách Hàng trả nợ được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.
8. Trong trường hợp vì bất kỳ lý do nào, khoản tiền Khách Hàng trả nợ cho VPBank bị khấu trừ, thu hồi một phần hoặc toàn bộ theo lệnh hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán số tiền bị thu hồi, khấu trừ đó cho VPBank trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày VPBank thông báo cho Khách Hàng về việc bị khấu trừ, thu hồi đó. Khách Hàng chấp nhận việc VPBank phục hồi lại số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi (ghi nợ lại hoặc coi như Khách Hàng chưa thanh toán số nợ tương ứng với số tiền bị khấu trừ, thu hồi).
9. Thứ tự ưu tiên thu nợ: Các Bên thống nhất thỏa thuận về thứ tự thu nợ như sau:
 - a) Trường hợp Khoản Vay chưa bị chuyển quá hạn, đối với mọi khoản tiền thu nợ, VPBank sẽ thu theo thứ tự ưu tiên như sau và có quyền thay đổi thứ tự ưu tiên đó mà không phụ thuộc vào ý chí của Khách Hàng và/hoặc các bên liên quan: Các khoản chi phí, phí của VPBank (nếu có), các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc đến hạn, nợ gốc đến hạn và các khoản liên quan khác.
 - b) Trường hợp Khoản Vay bị chuyển quá hạn, VPBank sẽ thực hiện thu theo thứ tự sau: chi phí xử lý tài sản bảo đảm, các khoản phí, chi phí của VPBank, các khoản tiền phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có), nợ gốc quá hạn, tiền lãi chậm trả trên nợ lãi, tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và các khoản liên quan khác.

Điều 6. Cơ Cấu Lại Thời Hạn Trả Nợ

1. Trước ngày đến hạn của các Kỳ trả nợ gốc và/hoặc lãi ít nhất là 10 (mười) ngày, nếu Khách Hàng do gặp khó khăn tạm thời dẫn đến không có khả năng trả nợ đúng hạn, Khách Hàng có thể gửi văn bản đề nghị VPBank xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
2. VPBank trên cơ sở xem xét khả năng tài chính của mình và kết quả đánh giá khả năng trả nợ của Khách Hàng có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khách Hàng. Nếu Khách Hàng được VPBank đồng ý cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, VPBank và Khách Hàng sẽ cùng ký kết văn bản thỏa thuận để ghi nhận về lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ và các điều kiện, điều khoản liên quan. Ngoài việc áp dụng lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ, Khách Hàng đồng ý và cam kết tuân thủ đầy đủ các điều kiện theo yêu cầu của VPBank và thanh toán mọi khoản phạt, chi phí liên quan tới việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được VPBank thông báo.

Điều 7. Chấm Dứt Cho Vay, Thu Hồi Nợ Trước Hạn Và Xử Lý Nợ

1. Khách Hàng hoàn toàn đồng ý rằng, khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây, Khách Hàng sẽ không được VPBank giải ngân, sẽ bị VPBank chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho VPBank:
 - a) Khách Hàng sử dụng vốn sai mục đích, có hành vi không trung thực, cung cấp thông tin sai sự thật, trốn tránh, thiếu thiện chí với VPBank trong quá trình vay vốn, trả nợ;
 - b) Khách Hàng bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho VPBank;
 - c) Tình hình tài chính, thu nhập, tài sản của Khách Hàng và/hoặc Hộ kinh doanh/Doanh nghiệp tư nhân do Khách Hàng làm chủ giảm sút; phần lớn tài sản của Khách Hàng và/hoặc Hộ kinh doanh/Doanh nghiệp tư nhân do Khách Hàng làm chủ bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Khách Hàng bị liên quan tới vụ án hình sự (bị khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Khách Hàng và/hoặc Hộ kinh doanh/Doanh nghiệp tư nhân do Khách Hàng làm chủ liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Khách Hàng cho VPBank;
 - d) Các tài sản bảo đảm tiền vay bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị, bị quy hoạch hoặc liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà VPBank nhận định là có khả năng ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của VPBank;
 - e) Khách Hàng phát sinh dư nợ khác quá hạn hoặc dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại VPBank hoặc tại các tổ chức tín dụng khác;
 - f) Khách Hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào đối với VPBank theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này hoặc xảy ra các trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
 - g) Khách Hàng không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn hoặc có bất kỳ hành vi gian lận/không trung thực nào trong việc cung cấp các chứng từ, tài liệu chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo yêu cầu của VPBank; hoặc Khách Hàng không cung cấp cho VPBank các chứng từ, tài liệu phục vụ cho hoạt động kiểm soát sau vay của VPBank; báo cáo tình hình thu nhập trong thời gian vay vốn theo yêu cầu của VPBank;
 - h) Khách Hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của

VPBank (nếu có) liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng như: công chứng, chứng thực, định giá, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, kiểm kê, quản lý tài sản bảo đảm, ký Hợp đồng bảo hiểm, tái tục/duy trì Hợp đồng bảo hiểm;

- i) Khách Hàng vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước; có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc VPBank phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc VPBank phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay;
 - j) Khách Hàng không thực hiện tái tục Hợp đồng bảo hiểm hoặc đóng phí duy trì Hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của VPBank hoặc Khách Hàng bị Công ty bảo hiểm từ chối bán bảo hiểm;
 - k) Phát sinh các sự kiện dẫn đến mục đích vay vốn của Khách Hàng không được thực hiện hoặc không tiếp tục được thực hiện;
 - l) Khách Hàng không bổ sung, thay thế tài sản bảo đảm theo yêu cầu của VPBank;
 - m) Có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc VPBank phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh các sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi hoặc các sự kiện bất khả kháng/trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, lãn công, biểu tình, thiên tai, dịch bệnh mà VPBank được yêu cầu thu hồi nợ trước hạn hoặc phải thu hồi nợ trước hạn để bảo đảm thu hồi nợ vay;
 - n) Việc cho vay, giải ngân có thể dẫn đến việc vi phạm các quy định của pháp luật và/hoặc có thể liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến hành vi vi phạm pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố);
 - o) Việc cho vay, giải ngân liên quan đến bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại VPBank;
 - p) Các trường hợp mà VPBank xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Khi xảy ra một trong các trường hợp nêu trên, VPBank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) căn cứ vào tình hình thực tế và lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định ngừng giải ngân, chấm dứt cho vay và thu hồi nợ trước hạn. Khi VPBank quyết định thu hồi nợ trước hạn, tất cả các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ liên quan khác của Khách Hàng theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này dù đã đến hạn hay chưa đến hạn đều trở thành khoản nợ đến hạn.
 3. VPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Thông báo của VPBank sẽ nêu rõ thời điểm chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi nợ trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn và các thông tin khác liên quan tới nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng (nếu có). Khách Hàng cam kết thực hiện trả nợ trước hạn theo đúng thông báo của VPBank.
 4. Xử lý nợ vay: Trường hợp Khách Hàng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ (bao gồm cả nghĩa vụ trả nợ trước hạn), ngoài việc chuyển qua hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, VPBank được quyền áp dụng

các biện pháp để thu hồi nợ, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a) Xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
- b) Trích/tất toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách Hàng tại VPBank và sử dụng tiền/tài sản có được để thu hồi nợ;
- c) Yêu cầu các tổ chức tín dụng khác trích/tất toán các tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Khách Hàng tại tổ chức tín dụng đó (nếu có) để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng tại VPBank;
- d) Đối trừ với các nghĩa vụ tài chính khác của VPBank đối với Khách Hàng (nếu có);
- e) Các biện pháp xử lý nợ khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

Trường hợp sau khi áp dụng các biện pháp xử lý nợ nhưng vẫn không đủ để bù đắp toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng với VPBank thì Khách Hàng cam kết tiếp tục trả đầy đủ các khoản nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ tài chính chưa được thanh toán cho VPBank.

Điều 8. Nợ Quá Hạn Và Chuyển Nợ Quá Hạn

1. VPBank được quyền chuyển nợ quá hạn đối với dư nợ gốc của Khách Hàng trong các trường hợp sau:
 - a) Khi hết thời hạn cho vay mà Khách Hàng không thanh toán toàn bộ dư nợ gốc, nợ lãi và các khoản tiền phí (nếu có) trong ngày cuối cùng của thời hạn cho vay (Ngày đến hạn của Khoản Vay).
 - b) Đến thời hạn trả nợ gốc tiền vay đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Điều 6 của Điều Kiện Giao Dịch Chung này mà Khách Hàng vẫn không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc như đã thỏa thuận. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày đến hạn trả nợ gốc theo thỏa thuận về cơ cấu lại thời hạn trả nợ giữa Khách Hàng và VPBank.
 - c) Khách Hàng phải trả nợ trước hạn trong các trường hợp thỏa thuận tại Điều 7 của Điều Kiện Giao Dịch Chung này nhưng không trả hoặc trả không đầy đủ dư nợ gốc theo yêu cầu của VPBank. Thời điểm quá hạn được tính từ ngày kế tiếp của ngày mà VPBank yêu cầu Khách Hàng phải trả nợ trước hạn.
2. Khoản nợ gốc quá hạn sẽ phải chịu lãi suất quá hạn như quy định tại Điều 3 của Điều Kiện Giao Dịch Chung này kể từ thời điểm quá hạn cho đến khi Khách Hàng thanh toán hết nợ gốc quá hạn.
3. Việc VPBank chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định tại Điều này không ảnh hưởng đến việc VPBank thực hiện các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Kể từ thời điểm quá hạn, VPBank có quyền áp dụng các biện pháp thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và (các) Hợp đồng bảo đảm (nếu có) và/hoặc các biện pháp theo quy định của pháp luật để xử lý nợ, thu hồi tiền vay.
4. VPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng về việc chuyển nợ quá hạn bằng một trong các hình thức thông báo như quy định tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Thông báo của VPBank sẽ bao gồm các nội dung về dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn và các thông tin khác liên quan (nếu có).
5. Trường hợp Khách Hàng không trả đúng hạn lãi theo thỏa thuận giữa Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các thỏa thuận liên quan, khoản lãi chậm

thanh toán sẽ bị VPBank chuyển nợ quá hạn đồng thời Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 9. Cung Cấp Thông Tin, Tài Liệu

1. Khách Hàng cam kết cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan đến Khoản Vay tại thời điểm đề nghị cho vay bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về điều kiện pháp lý, phương án sử dụng vốn, khả năng tài chính, điều kiện về tuân thủ pháp luật và cam kết toàn bộ thông tin, tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, chân thực và chính xác. Khách Hàng chịu trách nhiệm trước pháp luật trong trường hợp vi phạm cam kết quy định tại Khoản này dẫn đến kết quả thẩm định và quyết định cho vay của VPBank bị ảnh hưởng.
2. Trong quá trình vay vốn, Khách Hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu quy định dưới đây để phục vụ cho việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay và trả nợ của VPBank:
 - a) Các tài liệu liên quan tới việc sử dụng vốn vay và chứng minh Khách Hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích theo yêu cầu của VPBank;
 - b) Báo cáo tình hình thu nhập của Khách Hàng, nội dung, hình thức và thời gian báo cáo thực hiện theo yêu cầu của VPBank;
 - c) Các thông tin, tài liệu liên quan đến tình trạng của tài sản bảo đảm;
 - d) Các thông tin, tài liệu khác có liên quan theo yêu cầu của VPBank.
3. Trường hợp vi phạm các cam kết, nghĩa vụ về cung cấp thông tin theo quy định tại Điều này, Khách Hàng đồng ý với các biện pháp xử lý mà VPBank áp dụng đồng thời cam kết thanh toán đầy đủ các khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại cho VPBank phù hợp với thỏa thuận của Các Bên theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
4. Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, VPBank và Khách Hàng cùng thống nhất thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng như sau:
 - a) Khách Hàng đồng ý cho VPBank cung cấp thông tin tín dụng của Khách Hàng tại VPBank cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng ("Công ty thông tin tín dụng") mà VPBank là tổ chức tham gia.
 - b) Khách Hàng đã được VPBank thông tin về Công ty thông tin tín dụng mà VPBank tham gia như sau: Công Ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (PCB), Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0102547296, đăng ký lần đầu: ngày 27/11/2007. Trường hợp VPBank là tổ chức tham gia của bất kỳ Công ty thông tin tín dụng nào khác, VPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày VPBank cam kết cung cấp thông tin tín dụng cho Công ty thông tin tín dụng đó hoặc trong một thời hạn khác theo quy định của pháp luật.
 - c) Nội dung thông tin tín dụng VPBank được cung cấp bao gồm các thông tin là dữ liệu, số liệu, dữ kiện liên quan của Khách Hàng tại VPBank bao gồm nhưng không giới hạn thông tin định danh, lịch sử cấp tín dụng, lịch sử trả nợ, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ ... và các thông tin khác được cung cấp/thu thập theo quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin tín dụng sẽ được VPBank thực hiện phù hợp với quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật khác liên quan.

- d) Trường hợp Công ty thông tin tín dụng mà VPBank tham gia bị thu hồi Giấy chứng nhận, VPBank sẽ ngừng cung cấp thông tin tín dụng của Khách Hàng cho Công ty thông tin tín dụng đó và Khách Hàng đồng ý rằng thông tin tín dụng của Khách Hàng sẽ được xử lý theo quy định của Chính phủ về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng. VPBank sẽ thông báo với Khách Hàng về việc xử lý thông tin tín dụng của Khách Hàng trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc, kể từ ngày VPBank nhận được thông báo của Công ty thông tin tín dụng về phương án xử lý thông tin tín dụng.
- e) Để tránh hiểu nhầm, các bên đều hiểu và thống nhất rằng hoạt động cung cấp thông tin tín dụng cho Ngân hàng nhà nước hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác vẫn được thực hiện theo đúng quy định.

Điều 10. Phạt Vi Phạm Và Bồi Thường Thiệt Hại

1. Trường hợp Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ, cam kết, trách nhiệm theo quy định tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và bất kỳ thỏa thuận nào khác giữa VPBank và Khách Hàng, Khách Hàng phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngoài việc phải thanh toán tiền phạt vi phạm như quy định tại Khoản này, Khách Hàng có nghĩa vụ bồi thường cho VPBank toàn bộ các thiệt hại phát sinh mà VPBank phải gánh chịu do vi phạm của Khách Hàng.
2. Ngoài số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại như quy định tại Khoản 1 Điều này, Khách Hàng đồng ý bồi hoàn cho VPBank đầy đủ các khoản chi phí giám định, định giá, thẩm định cấp tín dụng, phí luật sư, các chi phí phát sinh khác mà VPBank đã thanh toán trong trường hợp Khoản Vay không được giải ngân, chấm dứt cho vay, thu hồi nợ do lỗi của Khách Hàng và các chi phí, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại mà VPBank phải thanh toán cho Bên thứ ba do vi phạm của Khách Hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra.
3. Việc thanh toán tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại và tiền bồi hoàn sẽ thực hiện theo thông báo của VPBank và VPBank không cần cung cấp bất kỳ chứng từ chứng minh thiệt hại nào. Khi phát sinh vi phạm, VPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng về số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại, số tiền bồi hoàn và thời hạn thanh toán các khoản tiền này, thông báo này có giá trị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán của Khách Hàng.
4. Thỏa thuận về phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại tại Khoản 1, Điều này không áp dụng trong trường hợp Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi tiền vay theo quy định tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
5. Việc áp dụng các biện pháp phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại không ảnh hưởng tới quyền của VPBank trong việc áp dụng các biện pháp xử lý khác khi Khách hàng vi phạm theo Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

Điều 11. Cam Kết, Bảo Đảm Và Các Thỏa Thuận Khác

1. Khách Hàng cam kết Tài Sản Cầm Cố thuộc quyền sở hữu riêng, toàn bộ, hợp pháp của Khách Hàng. Khách Hàng chưa có bất kỳ hành động hoặc cam kết hành động nào làm thay đổi hoặc có thể làm thay đổi đến quyền sở hữu của Khách Hàng đối với Tài Sản Cầm Cố bao gồm nhưng không giới hạn hoạt động chuyển nhượng, tặng cho, nhập Tài Sản Cầm Cố vào tài sản chung, góp vốn...
2. Khách Hàng cam kết Tài Sản Cầm Cố không bị hạn chế giao dịch (bao gồm cả giao dịch cầm cố theo Hợp Đồng) bởi bất kỳ cam kết, thỏa thuận nào khác giữa Khách Hàng với bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào khác (bao gồm cả thỏa thuận giữa Khách Hàng với

vợ/chồng Khách Hàng).

3. Khách Hàng có toàn quyền xác lập giao dịch cầm cố và các giao dịch khác liên quan tới Tài Sản Cầm Cố với VPBank. Giao dịch cầm cố theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các tài liệu liên quan do Khách Hàng xác lập có đầy đủ giá trị pháp lý và được bảo vệ, công nhận bởi pháp luật.
4. Khách Hàng không được chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho, góp vốn, dùng Tài Sản Cầm Cố để bảo đảm cho nghĩa vụ khác hoặc thực hiện các hành vi tương tự đối với Tài Sản Cầm Cố trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng, trừ trường hợp được Người có thẩm quyền của VPBank đồng ý trước bằng văn bản. Nếu Khách Hàng cố tình thực hiện các hành vi trên khi chưa được sự đồng ý của VPBank hoặc cố ý giấu giếm thông tin liên quan tới quyền (sở hữu, sử dụng ...) của tổ chức, cá nhân khác với Tài Sản Cầm Cố thì được coi là Khách Hàng có hành vi lừa đảo/lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của VPBank và VPBank có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Khách Hàng.
5. Khách Hàng sẽ thông báo cho VPBank ngay khi: (i) Khách Hàng bị khiếu nại, bị kiện đòi mà việc khiếu nại, kiện đòi đó có liên quan hoặc ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng tới Tài Sản Cầm Cố và/hoặc việc thực hiện Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm của Khách Hàng; hoặc (ii) ngay khi biết được cơ quan nhà nước có kế hoạch thu hồi một phần hoặc toàn bộ Tài Sản Cầm Cố; hoặc (iii) biết được về quyền của người thứ ba đối với Tài Sản Cầm Cố.
6. Khách Hàng chịu mọi rủi ro đối với Tài Sản Cầm Cố trong suốt thời hạn của Hợp Đồng. Trong mọi trường hợp, Khách Hàng cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Khách Hàng theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Khách Hàng đã nghiên cứu, hiểu rõ về Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm và hiểu rõ, chấp nhận hoàn toàn việc sử dụng Tài Sản Cầm Cố để bảo đảm cho Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo quy định tại Hợp Đồng.
7. Khách Hàng cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, cam kết của mình trong Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Trường hợp vi phạm cam kết, Khách Hàng có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại cho VPBank theo đúng yêu cầu của VPBank.
8. Khách Hàng đồng ý rằng VPBank có quyền được thực hiện các biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu thập và xác minh các thông tin, dữ liệu về Khách Hàng, tài sản của Khách Hàng và các thông tin khác liên quan tới Khách Hàng để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Để phục vụ cho việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng (bao gồm cả công tác thu hồi nợ/quản lý khoản nợ của VPBank), bằng việc ký kết Hợp Đồng, Khách Hàng ủy quyền cho VPBank đại diện, thay mặt Khách Hàng liên hệ, làm việc với các cơ quan, đơn vị liên quan, ký các giấy tờ, tài liệu cần thiết gửi các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu được yêu cầu) để thực hiện xác nhận, xác minh, thu thập thông tin về (i) tình trạng cư trú, việc làm, nhân khẩu của Khách Hàng và gia đình Khách Hàng; (ii) tình trạng hoạt động, sản xuất, kinh doanh; tình trạng thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước (thuế, bảo hiểm...); (iii) tình trạng, thông tin về tài sản thuộc sở hữu của Khách Hàng; (iv) các thông tin, dữ liệu khác có liên quan tới việc ký kết và thực hiện Hợp Đồng. Khách Hàng đồng ý rằng VPBank được ủy quyền lại cho bên thứ ba thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.
9. Khách Hàng cam kết rằng tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và tất cả các khoản tiền được sử dụng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ tài chính khác của Khách Hàng theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này được hình thành từ các nguồn hợp pháp và không vi phạm bất kỳ các quy định nào của pháp luật (bao gồm cả các quy định của pháp luật về Phòng, chống rửa tiền, chống tài

trợ khủng bố).

10. Cam kết của Khách Hàng đối với quy định về phòng chống tham nhũng:
- a) Khách Hàng hoàn toàn hiểu rõ việc VPBank không yêu cầu Khách Hàng hay người thân của Khách Hàng đưa tiền cho cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách Hàng trong suốt quá trình tư vấn, thiết lập, giao dịch với VPBank, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,...; VPBank chỉ thu các khoản tiền (gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác của Khách Hàng) phù hợp với quy định của pháp luật và được thỏa thuận với Khách Hàng;
 - b) Khách Hàng cam kết (i) không hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn việc: đưa tiền, quà, hoặc gợi ý sẽ đưa tiền, quà, các lợi ích vật chất khác, kể cả việc chiêu đãi, ăn uống hay giúp đỡ đối với cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách Hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi; và (ii) không thực hiện các hành vi gian lận, vi phạm quy định, quy trình của VPBank, vi phạm quy định của pháp luật;
 - c) Nếu biết, phát hiện hoặc nhận được các gợi ý, đòi hỏi, yêu cầu về việc đưa, nhận hối lộ dưới bất kỳ hình thức nào của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của VPBank và/hoặc cán bộ, nhân viên, cộng tác viên của Doanh nghiệp có cung cấp dịch vụ cho VPBank để hỗ trợ VPBank triển khai hoạt động bán sản phẩm tín dụng đến Khách Hàng, hỗ trợ VPBank trong hoạt động xử lý nợ,... nhằm đạt được các giao dịch, thỏa thuận có lợi, Khách Hàng sẽ thông báo ngay cho VPBank thông qua một trong các kênh tiếp nhận thông tin sau đây: sukientuanthu@vpbank.com.vn; hoặc số điện thoại 024.73059129 hoặc tổng đài 1900545415 hoặc kênh liên hệ khác được VPBank triển khai từng thời kỳ;
 - d) Trong trường hợp vi phạm các cam kết tại này, Khách Hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm của mình, đồng thời từ bỏ các quyền khiếu nại đối với VPBank.

Điều 12. Quyền Và Nghĩa Vụ Của VPBank

1. Quyền của VPBank:

- a) Từ chối cho vay, từ chối giải ngân tiền vay nếu Khách Hàng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của VPBank hoặc VPBank không có đủ điều kiện để cho vay, giải ngân tại thời điểm Khách Hàng yêu cầu;
- b) Được quyền yêu cầu Khách Hàng sử dụng mọi tài sản, nguồn thu của Khách Hàng để thanh toán các khoản nợ cho VPBank đầy đủ, đúng hạn;
- c) Được quyền liên hệ trực tiếp với các bên có nghĩa vụ tài sản đối với Khách Hàng để nhận các khoản tiền, tài sản mà bên đó phải trả hoặc phải giao cho Khách Hàng;
- d) Được quyền trực tiếp kiểm tra hoặc yêu cầu Khách Hàng thông báo, cung cấp thông tin về việc sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách Hàng, về tài sản bảo đảm, việc tuân thủ về pháp luật bao gồm pháp luật về môi trường và các thông tin khác liên quan đến Khoản Vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng;
- e) Được yêu cầu Khách Hàng bổ sung thêm tài sản của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ cho VPBank trong các trường hợp VPBank nhận định rằng

- (i) giá trị tài sản bảo đảm hiện tại không đủ để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng; (ii) tài sản bảo đảm có phát sinh tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện và theo đánh giá của VPBank là có ảnh hưởng đến giá trị tài sản bảo đảm và/hoặc việc xử lý tài sản khi thu hồi nợ;
- f) Được quyền xử lý tài sản bảo đảm của Khách Hàng và/hoặc Bên thứ ba (nếu có) theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ;
- g) Có toàn quyền chuyển giao, bán cho Bên thứ ba toàn bộ hoặc một phần khoản nợ của Khách Hàng theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
- h) Cho mục đích tuân thủ quy định pháp luật; mục đích xây dựng, hoàn thiện, phát triển các sản phẩm, dịch vụ và thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động hợp pháp khác của VPBank; và/hoặc mục đích tạo điều kiện để Khách Hàng có thể tiếp cận và sử dụng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ do VPBank hoặc các bên liên quan, các đối tác khác cung cấp, Khách Hàng đồng ý rằng VPBank có thể sử dụng các thông tin cá nhân của Khách Hàng, thông tin từ các văn bản, tài liệu do Khách Hàng cung cấp và thông tin các giao dịch của Khách Hàng tại VPBank để cung cấp cho: (i) các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật; (ii) các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng, đánh giá tín nhiệm, kiểm toán; (iii) các công ty con, công ty liên kết, công ty thành viên của VPBank; (iv) các đối tác kinh doanh, đối tác liên quan có hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp hoặc liên quan tới việc phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank; (v) các đại lý, nhà thầu hay các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ có ký kết hợp đồng, thỏa thuận với VPBank liên quan tới các hoạt động của VPBank và/hoặc (vi) các bên liên quan khác mà VPBank thấy là cần thiết để đáp ứng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Khách Hàng.
- i) Trường hợp Khách Hàng có nhiều người, thì tất cả các Khách Hàng phải cùng liên đới thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Không phụ thuộc vào bất kỳ quy định hay thỏa thuận nào khác giữa các Khách Hàng, VPBank có quyền yêu cầu bất cứ ai trong số các Khách Hàng phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
- j) Được quyền sửa đổi, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều Kiện Giao Dịch Chung tùy từng thời điểm mà VPBank cho là phù hợp tùy theo quyết định của VPBank. Phương thức gửi và nhận các thông báo sửa đổi, điều chỉnh Điều Kiện Giao Dịch Chung giữa VPBank và Khách Hàng thực hiện theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Khách Hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, điều chỉnh theo thông báo của VPBank nếu Khách Hàng tiếp tục duy trì Khoản Vay tại VPBank sau thời điểm VPBank thông báo;
- k) Trường hợp Khách Hàng là cán bộ, nhân viên của VPBank, nếu Khách Hàng nghỉ việc tại VPBank, VPBank được quyền sử dụng một phần hoặc toàn bộ các khoản tiền mà VPBank phải thanh toán cho Khách Hàng khi Khách Hàng nghỉ việc (tiền lương, tiền thưởng, tiền trợ cấp) để thu hồi các khoản nợ, các nghĩa vụ tài chính của Khách Hàng đối với VPBank theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
2. Nghĩa vụ của VPBank:
- a) Cấp tín dụng cho Khách Hàng sau khi Khách Hàng đáp ứng đủ các điều kiện, thủ tục theo yêu cầu của VPBank;
- b) Chấm dứt cầm cố đối với tài sản bảo đảm sau khi Khách Hàng đã thực hiện xong toàn

bộ nghĩa vụ đối với VPBank.

3. VPBank có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Quyền, Nghĩa Vụ Và Cam Kết Của Khách Hàng

1. Quyền của Khách Hàng:

- a) Được nhận và sử dụng vốn vay từ VPBank theo đúng thỏa thuận;
- b) Được nhận lại Tài Sản Cầm Cố và Giấy tờ về Tài Sản Cầm Cố sau khi Khách Hàng đã thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ với VPBank theo đúng thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
- c) Được yêu cầu VPBank chấm dứt cầm cố đối với Tài Sản Cầm Cố thuộc sở hữu của Khách Hàng sau khi Khách Hàng hoàn thành tất cả các nghĩa vụ với VPBank.

2. Nghĩa vụ của Khách Hàng:

- a) Cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vay vốn, Tài Sản Cầm Cố theo yêu cầu của VPBank trong suốt quá trình vay vốn;
- b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn vay của mình;
- c) Cung cấp thông tin và/hoặc tạo mọi điều kiện để VPBank trực tiếp kiểm tra, giám sát về tình hình sử dụng vốn vay, tình hình tài sản, thu nhập của Khách Hàng, về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan đến Khoản Vay hoặc đến tình hình thực hiện nghĩa vụ trả nợ của Khách Hàng;
- d) Bổ sung thêm tài sản vào thế chấp, cầm cố, ký quỹ... để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này trong các trường hợp VPBank có yêu cầu;
- e) Thực hiện đúng các quy định về lãi suất đã được thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các văn bản liên quan. Khách Hàng hoàn toàn chấp thuận các mức lãi suất được VPBank điều chỉnh phù hợp với thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và/hoặc các văn bản liên quan;
- f) Thực hiện đúng các nghĩa vụ theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các văn bản liên quan ký giữa Các Bên, trường hợp vi phạm, Khách Hàng phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 10 Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Ngoài khoản tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại, Khách Hàng phải thanh toán các khoản chi phí liên quan bao gồm nhưng không hạn chế bởi các thiệt hại như: chi phí tìm kiếm, thu giữ xử lý tài sản bảo đảm; chi phí luật sư, án phí, lệ phí Tòa án, phí thi hành án; các khoản chi phí mà VPBank phải bồi thường hay chịu phạt với Bên thứ ba do vi phạm của Khách Hàng trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên...;
- g) Cam kết sử dụng toàn bộ số tiền cho vay được giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách Hàng để thanh toán, chi trả cho Bên thụ hưởng (không bao gồm pháp nhân) có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc để hoàn lại các khoản mà Khách Hàng là bên thụ hưởng đã ứng vốn tự có để thanh toán, chi trả các chi phí thuộc chính phương án sử dụng vốn vay được VPBank quyết định cho vay. Khách Hàng có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các thông tin, tài liệu, chứng từ thanh toán cần thiết để VPBank thực hiện giải ngân và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu và chứng từ cung cấp cho

VPBank.

- h) Trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình và tài sản của hộ gia đình, tài sản chung vợ chồng và phần sở hữu của mình trong tài sản chung để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Khách Hàng với VPBank theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các văn bản, thỏa thuận khác. Khách Hàng cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho VPBank và hỗ trợ VPBank trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để trả nợ cho VPBank.
 - i) Tuân thủ pháp luật, chính sách của Nhà nước bao gồm cả việc tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
 - j) Thông báo bằng văn bản cho VPBank trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - (i) Xảy ra một trong các trường hợp nêu tại điểm b) c), d), l) Khoản 1, Điều 7 của Điều Kiện Giao Dịch Chung này;
 - (ii) Khách Hàng thay đổi Họ khâu thường trú, địa chỉ liên lạc, điện thoại và/hoặc các thay đổi khác ảnh hưởng đến việc thông tin, liên lạc giữa hai Bên.
 - k) Không được chuyển nhượng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này cho Bên thứ ba, trừ trường hợp được VPBank đồng ý bằng văn bản.
 - l) Khách Hàng đồng ý cung cấp cho VPBank tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của VPBank nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt. Khách Hàng đồng ý rằng VPBank có thể chia sẻ bất kỳ thông tin liên quan đến Khách Hàng và/hoặc các bên liên quan với bất kỳ cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan quản lý hoặc tòa án trên cơ sở yêu cầu của các cơ quan này và/hoặc theo quy định của pháp luật;
 - m) Khách Hàng có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và VPBank về mục đích sử dụng vốn vay của mình;
 - n) Giao giấy tờ của Tài Sản Cầm Cố cho VPBank theo đúng thỏa thuận tại Hợp Đồng;
 - o) Cam kết tuân thủ và thực hiện đúng các thỏa thuận với VPBank trong Thỏa Thuận Dịch Vụ NHDT.
3. Khách Hàng có các quyền và nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, Hợp đồng bảo đảm tiền vay, các văn bản khác ký kết với VPBank và theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trao Đổi Thông Tin

1. VPBank sẽ thông báo cho Khách Hàng các vấn đề liên quan tới Khoản Vay, Tài Sản Cầm Cố theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này cũng như các thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về sản phẩm, dịch vụ, chương trình, ưu đãi, hoạt động, ... của VPBank và/hoặc các đối tác của VPBank bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với các Khoản Vay, Tài Sản Cầm Cố theo Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này với thời gian và số lượng không hạn chế bằng một trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ bao gồm nhưng không giới hạn một trong các phương thức sau: gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của Khách Hàng, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của Khách Hàng, gửi email tới địa chỉ email Khách Hàng được Khách Hàng đăng ký với VPBank. niêm yết tai

trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của VPBank (website: <http://www.vpbank.com.vn>). Đối với các nội dung VPBank thông báo cho Khách Hàng bằng văn bản theo quy định của Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được VPBank lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email ... cho Khách Hàng theo quy định tại Điều này.

2. Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của Khách Hàng như nêu tại Khoản 1 Điều này là địa chỉ, số điện thoại và email của Khách Hàng như nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Khách Hàng được coi là đã nhận được thông báo của VPBank khi VPBank đã thông báo bằng một/một số trong các phương thức nêu trên tới địa chỉ của Khách Hàng hoặc đến số điện thoại hoặc đến email được Khách Hàng đăng ký với VPBank hoặc niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc đã thông báo trên website của VPBank. VPBank không có nghĩa vụ phải xác minh việc Khách Hàng đã nhận được các thông báo này. Trường hợp Khách Hàng có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ hoặc cần trao đổi thông tin với VPBank thì phải thông báo cho VPBank bằng văn bản; nếu không thông báo thì VPBank có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như Khách Hàng đã nhận được thông báo khi VPBank thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc Khách Hàng.
3. Khách Hàng được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, điều chỉnh theo thông báo của VPBank nếu Khách Hàng tiếp tục duy trì Khoản Vay tại VPBank sau thời điểm VPBank thông báo.
4. Nhằm đảm bảo được cung cấp thông tin kịp thời trong quá trình sử dụng sản phẩm/dịch vụ của VPBank, Khách Hàng đồng ý nhận thông tin, thông báo (bao gồm cả thông tin quảng cáo, khuyến mại) về các sản phẩm, dịch vụ, ưu đãi, chương trình, hoạt động,... của VPBank thông qua tin nhắn, thư điện tử, cuộc gọi điện thoại và các phương tiện khác được VPBank triển khai từng thời kỳ. Nếu từ chối nhận các thông tin nêu trên, Khách Hàng sẽ gọi đến hotline 1900545415 hoặc theo các phương thức khác được VPBank thông báo từng thời kỳ trên website chính thức của VPBank.

Điều 15. Luật Điều Chỉnh Và Giải Quyết Tranh Chấp

1. Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.
2. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng, Điều Kiện Giao Dịch Chung này sẽ được Các Bên bàn bạc, xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp Các Bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong Các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các Bên thống nhất rằng, địa chỉ của Các Bên như nêu tại Hợp Đồng là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp Khách Hàng thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho VPBank bằng văn bản, thì được hiểu là Khách Hàng cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và VPBank có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Khách Hàng chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Khách Hàng, kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Khách Hàng.

Điều 16. Ngôn Ngữ

Điều Kiện Giao Dịch Chung này được lập bằng tiếng Việt.

Điều 17. Điều Khoản Thi Hành

1. Các Bên thông nhất thực hiện theo đúng các thỏa thuận tại Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các cam kết, thỏa thuận khác giữa Các Bên (nếu có). Khách Hàng đồng ý rằng, trường hợp bất kỳ nội dung nào trong Điều Kiện Giao Dịch Chung này khác với nội dung Hợp Đồng thì nội dung trong Hợp Đồng sẽ được ưu tiên áp dụng. Trường hợp có điều khoản nào đó của Hợp Đồng và Điều Kiện Giao Dịch Chung này bị vô hiệu theo phán quyết của cơ quan có thẩm quyền thì các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên hiệu lực với Các Bên.
2. Khách Hàng xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng nội dung của Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các quy định khác của VPBank liên quan tới sản phẩm cho vay online từng lần tại VPBank và Khoản Vay được bảo đảm 100% bằng Tiền gửi tiết kiệm/Tiền gửi có kỳ hạn bằng phương tiện điện tử của chính Khách Hàng tại VPBank và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.
3. Các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung này sẽ được áp dụng cho tất cả các khoản tiền vay được VPBank giải ngân cho Khách Hàng kể từ ngày Điều Kiện Giao Dịch chung này được áp dụng (được hiểu bao gồm cả các Khách Hàng đã được VPBank cho vay trước đó).

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

TỔNG GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Đức Vinh